

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/DS-ST

Ngày: 26/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn.

2. Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phan Thị M, sinh năm 1962; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số S/B khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

*** Bị đơn:** Bà Trương Vương Kim N, sinh năm 1995; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số M/H khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Phan Thị M trình bày:**

Ngày 24/01/2022 bà N có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng chỉ cho vay tạm 01 tháng trả lại nên không có lãi suất, sau đã trả dần nên hiện tại còn nợ 20.500.000 đồng. Nay yêu cầu bà N trả cho bà 20.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Trương Vương Kim N mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N nhưng do bà N vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà N và không hòa giải vụ án được**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu:**

Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Phan Thị M và bà Trương Vương Kim N là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

[2] Về tố tụng: Bà Phan Thị M có đơn xin vắng mặt, bà Trương Vương Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M, bà N.

[3] Về nội dung: Bà N có vay của bà M số tiền 100.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 24/01/2022, thời gian vay là 01 tháng, không tính lãi. Theo bà M khai bà N đã trả dần số tiền gốc, còn lại 20.500.000 đồng thì không trả nữa. Nay bà M yêu cầu bà N trả lại số tiền 20.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy bà N được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải (02 lần), thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà N không đến Tòa án cũng không có ý kiến phản hồi về số nợ bà M đòi 20.500.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà N có vay tiền và nợ tiền bà M là có thật, do bà N đã vi phạm thời hạn trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M. Do đó, căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tuyên buộc bà N phải có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 20.500.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M.

Bà Trương Vương Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị M số tiền 20.500.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Trương Vương Kim N phải chịu 1.025.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị M được miễn tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải hoàn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnhTG
- VKSND TXGC
- CCTHADS TXGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG

Án được tuyên cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)